

GIAI BOI LOI SINH VIEN TP.HCM MO RONG NAM2025 - 17/05/2025**Results****Event 101 Men 50 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen, Nam	21	Dai Hoc Viet Duc	NT	24,08	11
2	Truong Viet, VU	21	Dai Hoc Van Lang	NT	25,18	9
3	LE NG Thanh, Dan	19	DH Ton Duc Thang	NT	25,94	8
4	Trinh Khai, Van	20	DH Giao Thong Van Tai Tphcm	NT	26,37	7
5	Phan SI, Thinh	19	DH Ton Duc Thang	NT	26,44	6
6	Lam Tan, Phu	21	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	26,52	5
7	NG Hai, Dang	22	Dai Hoc Van Lang	NT	26,62	4
8	NG Duc, Binh	20	DH Giao Thong Van Tai Tphcm	NT	26,77	3
9	HO Thai, Bao	21	DH Cong Nghiep Tphcm	NT	27,36	2
10	NG Gia, Khang	21	Dai Hoc Van Lang	NT	27,72	1
11	NG Tran, Khang	19	Dai Hoc Viet Duc	NT	27,73	
12	Truong Van Trung, Kien	22	DH Ton Duc Thang	NT	28,61	
13	HO Trung, Truc	20	Dai Hoc Van Lang	NT	28,81	
14	Tran Minh, Triet	23	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	29,02	
15	Dang Viet, Quang	21	Dai Hoc Bach Khoa	NT	29,58	
16	NG Thai, Duong	19	Dai Hoc Viet Duc	NT	29,79	
17	NG Thai, Hoc	25	DH NG Tat Thanh	NT	29,86	
18	Tran Tuan Minh, Khoa	21	Dai Hoc Bach Khoa	NT	29,95	
19	LE Truong Phu, Khanh	19	Dai Hoc Viet Duc	NT	30,78	
20	Tran Ngoc Bao, Loc	20	Dai Hoc Van Lang	NT	31,03	
21	NG Minh, Kha	19	Dai Hoc Van Hien	NT	31,41	
22	NG Thanh, Ngan	23	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	31,45	
23	Tran NG Nhat, AN	20	DH Ton Duc Thang	NT	31,60	
24	NG Thach Tri, Duc	22	Dai Hoc Van Lang	NT	31,87	
25	LE Tan, Truong	28	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	32,70	
26	NG Minh, Tri	23	Dai Hoc Bach Khoa	NT	33,03	
27	Lam Hien, Khoa	19	Dai Hoc Van Hien	NT	33,21	
28	VO Minh, Khoa	21	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	33,49	
29	NG Duc, Duy	19	Dai Hoc Van Lang	NT	33,50	
30	NG Ngoc Hoang, Long	21	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	33,87	
31	Duong Minh Quoc, Dat	19	Dai Hoc Xay Dung Mien Tay	NT	34,01	
32	Pham The, Duc	21	Dai Hoc Bach Khoa	NT	34,45	
33	NG Van, Qui	27	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	35,20	
34	K', Tuyen	19	DH NG Tat Thanh	NT	35,84	
35	NG Tan, Dat	20	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	36,00	
36	Trang Chi, Cuong	22	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	36,09	
37	Pham Thanh, Quang	22	Dai Hoc Kien Truc	NT	36,38	
38	VU Kim, Long	19	Dai Hoc Bach Khoa	NT	36,45	
39	NG Anh, Tuan	19	Dai Hoc Bach Khoa	NT	36,84	
40	NG Huu Bao, Van	19	Dai Hoc Viet Duc	NT	37,06	
41	NG Anh, Quoc	21	Dai Hoc Van Lang	NT	37,93	
42	LE Chi Nhat, Phuong	21	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	38,42	
43	Hang Minh, Huy	19	DH Qte- DH Quoc Gia Tphcm	NT	38,50	
44	LE VO Hong, Phuc	22	Dai Hoc Kien Truc	NT	38,73	
45	LE Duc, Anh	19	DH Ton Duc Thang	NT	39,36	
46	Duong Gia, Bao	20	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	40,71	
47	TO Tat, Thang	19	DH NG Tat Thanh	NT	42,03	



AGRIBANK
CHI NHÁNH 3



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN LANG



GIAI BOI LOI SINH VIEN TP.HCM MO RONG NAM2025 - 17/05/2025**Results****(Event 101 Men 50 LC Meter Freestyle)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
48	LE Duc Quang, Huy	19	DH NG Tat Thanh	NT	42,24	
49	Tran Truong, AN	19	Dai Hoc Kien Truc	NT	45,14	
50	NG Duy, Thong	21	Dai Hoc Bach Khoa	NT	45,38	
51	NG Dinh Duy, Anh	25	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	49,99	
52	Bui Viet, Phong	19	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	50,72	
53	Pham Gia, Hien	20	Dai Hoc Bach Khoa	NT	52,19	
54	Luong Trinh, Nguyen	19	DH Qte- DH Quoc Gia Tphcm	NT	52,20	
55	NG Tien, Loc	19	DH Y Duoc Tphcm	NT	54,04	
56	Thach Minh, Toan	22	DH NG Tat Thanh	NT	54,57	
57	Mai AI, DO	19	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	55,05	
58	VO Dai, Phu	20	Cao Dang Van Lang Saigon	NT	1:01,92	
59	Tran NG The, Duy	19	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	1:03,62	
60	Doan LE Duy, Thai	23	Cao Dang Van Lang Saigon	NT	1:04,65	
---	Ngo Hoang, Long	21	DH NG Tat Thanh	NT	DNF	
	Did not finish					
---	LE, Huan	21	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	NS	
---	Tong BA, Thang	20	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	NS	
---	Ngo Minh, Lam	20	DH NG Tat Thanh	NT	NS	
---	LE Minh, Hung	22	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	NS	
---	Phan The, Tam	19	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	NS	
---	VO Ngoc, Nha	23	Dai Hoc Bach Khoa	NT	NS	
---	Lam DI, Khang	22	Dai Hoc Bach Khoa	NT	NS	
---	NG Minh, Dang	18	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	NS	
---	Bui LE, Nhat	24	Dai Hoc Viet Duc	NT	NS	
---	Tran Dang Vinh, Quang	21	Dai Hoc Van Lang	NT	NS	
---	NG Viet, Thang	20	DH NG Tat Thanh	NT	NS	

Event 102 Women 50 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	NG Thai, Hai	19	DH Qte- DH Quoc Gia Tphcm	NT	31,49	11
2	Trang NG Hong, Nhung	21	Dai Hoc Van Lang	NT	31,50	9
3	NG Ngoc Trung, Chinh	19	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	31,51	8
4	Tran Thi MY, Anh	20	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	33,43	7
5	Tran Thi Minh, Tam	21	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	34,90	6
6	VO Thi, Hang	22	Dai Hoc Van Lang	NT	35,60	5
7	NG Ngoc Huu, Duyen	20	Dai Hoc Van Lang	NT	36,84	4
8	NG Thai Phuong, Quynh	19	Dai Hoc Van Lang	NT	36,90	3
9	NG Thai Hoang, Ngan	21	Dai Hoc Van Lang	NT	37,48	2
10	NG Dang Hoang, Thy	22	Dai Hoc Kien Truc	NT	37,93	1
11	Tran Uyen, Minh	19	Dai Hoc Van Lang	NT	39,48	
12	NG Ngoc Hong, Dang	21	Dai Hoc Bach Khoa	NT	45,30	
13	Chau Kim, Ngoc	20	Dai Hoc Bach Khoa	NT	47,00	
14	LE Bao, Chau	20	Dai Hoc Viet Duc	NT	47,22	
15	Tran Nhat, Uyen	19	DH NG Tat Thanh	NT	47,81	
16	NG Thi Minh, Thu	19	DH Ton Duc Thang	NT	48,90	
17	NG Thi Thuy, Tien	19	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	1:05,08	
18	Pham Ngoc, Giau	19	Dai Hoc Van Hien	NT	1:07,47	
19	NG Hoang Anh, Thy	19	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	1:07,55	



AGRIBANK
CHI NHÁNH 3



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN LANG



GIAI BOI LOI SINH VIEN TP.HCM MO RONG NAM2025 - 17/05/2025**Results****(Event 102 Women 50 LC Meter Freestyle)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
20	Luong Thu, Anh	19	DH Qte- DH Quoc Gia Tphcm	NT	1:11,60	
21	Dang Hoang Thach, VY	19	DH NG Tat Thanh	NT	1:13,08	
22	Huynh Anh, Thu	21	DH NG Tat Thanh	NT	1:41,61	
23	NG Huynh Anh, Thu	21	Cao Dang Van Lang Saigon	NT	1:56,38	
---	Truong Tran Minh, Anh	24	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	DNF	
	Did not finish					
---	NG Ngoc Hoang, Quyn	20	Cao Dang Van Lang Saigon	NT	NS	
---	NG Pham Truc, AN	21	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	NS	
---	LE Tran Mai, Anh	24	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	NS	
---	NG Trg Thanh, Nhat	21	DH Qte- DH Quoc Gia Tphcm	NT	NS	
---	Pham Hoang Truc, Giang	22	Dai Hoc Van Hien	NT	NS	
---	LE Thi Hoang, Thuy	23	Dai Hoc Bach Khoa	NT	NS	
---	NG Dang Kim, Thoa	20	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	NS	

Event 103 Men 50 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen, Nam	21	Dai Hoc Viet Duc	NT	31,08	11
2	Lam Tan, Phu	21	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	33,46	9
3	NG Dinh AI, Huan	20	DH Giao Thong Van Tai Tphcm	NT	33,66	8
4	Tran Hoang, Quan	21	DH Giao Thong Van Tai Tphcm	NT	34,58	7
5	Phan SI, Thinh	19	DH Ton Duc Thang	NT	35,75	6
6	NG Gia, Khang	21	Dai Hoc Van Lang	NT	35,89	5
7	NG Hai, Dang	22	Dai Hoc Van Lang	NT	35,90	4
8	Tran Duc, Trung	20	Dai Hoc Viet Duc	NT	36,40	3
9	HO Trung, Truc	20	Dai Hoc Van Lang	NT	37,16	2
10	NG Thai, Duong	19	Dai Hoc Viet Duc	NT	37,41	1
11	Tran NG Nhat, AN	20	DH Ton Duc Thang	NT	37,75	
12	Dang Viet, Quang	21	Dai Hoc Bach Khoa	NT	39,42	
13	Huynh Quang, Tien	19	DH Ton Duc Thang	NT	39,48	
14	Huynh, Phuc	20	DH NG Tat Thanh	NT	39,92	
15	NG Thanh, Tung	23	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	40,50	
16	LE Truong Phu, Khanh	19	Dai Hoc Viet Duc	NT	40,75	
17	NG BA, Thanh	19	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	41,07	
18	NG Minh, Tri	23	Dai Hoc Bach Khoa	NT	41,15	
19	Pham The, Duc	21	Dai Hoc Bach Khoa	NT	41,17	
20	NG Thanh, Ngan	23	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	41,44	
21	NG Thach Tri, Duc	22	Dai Hoc Van Lang	NT	41,45	
22	NG Van, Qui	27	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	41,67	
23	NG Thanh, Phat 1	21	DH Qte- DH Quoc Gia Tphcm	NT	41,77	
24	Duong Minh Quoc, Dat	19	Dai Hoc Xay Dung Mien Tay	NT	41,83	
25	Tran Tuan Minh, Khoa	21	Dai Hoc Bach Khoa	NT	43,36	
26	Giang Canh, Tuan	21	Dai Hoc Kien Truc	NT	44,65	
27	Hang Minh, Huy	19	DH Qte- DH Quoc Gia Tphcm	NT	45,57	
28	NG Huu Bao, Van	19	Dai Hoc Viet Duc	NT	46,20	
29	NG Ngoc Hoang, Long	21	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	47,31	
30	NG Pham Hoang, Bach	20	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	47,83	
31	Truong Viet, VU	21	Dai Hoc Van Lang	NT	48,78	
32	Lam DI, Khang	22	Dai Hoc Bach Khoa	NT	49,35	



AGRIBANK
CHI NHÁNH 3



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN LANG



GIAI BOI LOI SINH VIEN TP.HCM MO RONG NAM2025 - 17/05/2025**Results****(Event 103 Men 50 LC Meter Breaststroke)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
33	Kieu Anh, Phuong	24	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	50,19	
34	NG Duc, Duy	19	Dai Hoc Van Lang	NT	50,26	
35	LE VO Hong, Phuc	22	Dai Hoc Kien Truc	NT	50,81	
36	Luong Trinh, Nguyen	19	DH Qte- DH Quoc Gia Tphcm	NT	50,94	
37	LE Chi Nhat, Phuong	21	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	51,30	
38	NG Tan, Dat	20	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	52,15	
39	NG Anh, Quoc	21	Dai Hoc Van Lang	NT	52,19	
40	NG Huu, Tuyen	21	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	52,26	
41	VO Minh, Khoa	21	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	52,85	
42	NG Tien, Loc	19	DH Y Duoc Tphcm	NT	54,55	
43	Pham Thanh, Quang	22	Dai Hoc Kien Truc	NT	56,03	
44	VO Ngoc, Nha	23	Dai Hoc Bach Khoa	NT	58,72	
45	VO Dai, Phu	20	Cao Dang Van Lang Saigon	NT	1:01,30	
46	VO Hoang, Huy	19	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	1:14,07	
47	Thach Minh, Toan	22	DH NG Tat Thanh	NT	1:18,38	
48	NG Thanh, Phat 2	19	DH Qte- DH Quoc Gia Tphcm	NT	1:19,13	
49	NG Duy, Thong	21	Dai Hoc Bach Khoa	NT	2:01,66	
---	NG Minh, Kha	19	Dai Hoc Van Hien	NT	NS	
---	LE Minh, Hung	22	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	NS	
---	Bui LE, Nhat	24	Dai Hoc Viet Duc	NT	NS	
---	NG Minh, Dang	18	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	NS	
---	NG Thai, Hoc	25	DH NG Tat Thanh	NT	NS	
---	Tran Chau Thuan, Phat	21	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	NS	
---	LE, Huan	21	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	NS	
---	NG Tran, Khang	19	Dai Hoc Viet Duc	NT	NS	
---	NG Viet, Thang	20	DH NG Tat Thanh	NT	NS	
---	VU Kim, Long	19	Dai Hoc Bach Khoa	NT	NS	
---	Ngo Hoang, Long	21	DH NG Tat Thanh	NT	NS	
---	NG Quang, Duy	23	Dai Hoc Viet Duc	NT	NS	
---	Pham Gia, Hien	20	Dai Hoc Bach Khoa	NT	NS	
---	Doan LE Duy, Thai	23	Cao Dang Van Lang Saigon	NT	NS	
---	NG Anh, Tuan	19	Dai Hoc Bach Khoa	NT	NS	
---	Lam Hien, Khoa	19	Dai Hoc Van Hien	NT	NS	
---	Tran Dang Vinh, Quang	21	Dai Hoc Van Lang	NT	NS	

Event 104 Women 50 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Trang NG Hong, Nhung	21	Dai Hoc Van Lang	NT	41,55	11
2	NG Ngoc Trung, Chinh	19	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	45,13	9
3	NG Thai, Hai	19	DH Qte- DH Quoc Gia Tphcm	NT	45,24	8
4	Chau Kim, Ngoc	20	Dai Hoc Bach Khoa	NT	46,03	7
5	Tran Thi MY, Anh	20	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	46,62	6
6	Tran Thi Minh, Tam	21	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	46,66	5
7	NG Ngoc Huu, Duyen	20	Dai Hoc Van Lang	NT	47,26	4
8	NG Thai Phuong, Quynh	19	Dai Hoc Van Lang	NT	48,03	3
9	VO Thi, Hang	22	Dai Hoc Van Lang	NT	48,22	2
10	NG Dang Hoang, Thy	22	Dai Hoc Kien Truc	NT	50,75	1
11	NG Ngoc Hong, Dang	21	Dai Hoc Bach Khoa	NT	51,52	



AGRIBANK
CHI NHÁNH 3



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN LANG



GIAI BOI LOI SINH VIEN TP.HCM MO RONG NAM2025 - 17/05/2025**Results****(Event 104 Women 50 LC Meter Breaststroke)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12	NG Thai Hoang, Ngan	21	Dai Hoc Van Lang	NT	55,21	
13	LE Bao, Chau	20	Dai Hoc Viet Duc	NT	58,03	
14	LE Thi Hoang, Thuy	23	Dai Hoc Bach Khoa	NT	58,49	
15	NG HO Diem, Thi	20	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	1:02,57	
16	NG Hoang Phuong, Nguyen	19	DH Ton Duc Thang	NT	1:02,60	
17	Dang Hoang Thach, VY	19	DH NG Tat Thanh	NT	1:04,11	
18	Pham Ngoc, Giau	19	Dai Hoc Van Hien	NT	1:07,15	
19	Tran Thi Ngoc, Doi	21	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	1:08,41	
20	NG Phuoc Mai, Quyen	21	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	1:08,50	
21	Bui LE Ngoc Nhu, Y	20	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	1:09,40	
22	Tran Nhat, Uyen	19	DH NG Tat Thanh	NT	1:09,70	
23	NG Quach Kha, Doanh	19	DH Ton Duc Thang	NT	1:10,52	
24	Tran Nhu Y, Nhi	19	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	1:21,15	
25	Ngo Phuong, Truc	19	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	1:23,60	
26	Thai Thi Yen, Nhi	21	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	1:29,65	
27	LE Hong, Duc	21	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	1:36,35	
28	NG Huynh Anh, Thu	21	Cao Dang Van Lang Saigon	NT	2:02,71	
---	Vuong Binh, Nguyen	21	Dai Hoc Viet Duc	NT	NS	
---	Huynh Anh, Thu	21	DH NG Tat Thanh	NT	NS	
---	NG Pham Truc, AN	21	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	NS	
---	Tran Uyen, Minh	19	Dai Hoc Van Lang	NT	NS	
---	NG Van Phuong, Thao	21	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	NS	
---	NG Hong, Phuc	19	DH NG Tat Thanh	NT	NS	
---	Pham Hoang Truc, Giang	22	Dai Hoc Van Hien	NT	NS	

Event 105 Men 50 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen, Nam	21	Dai Hoc Viet Duc	NT	25,99	11
2	Truong Viet, VU	21	Dai Hoc Van Lang	NT	26,13	9
3	NG Duc, Binh	20	DH Giao Thong Van Tai Tphcm	NT	28,45	8
4	Lam Tan, Phu	21	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	28,81	7
5	Trinh Khai, Van	20	DH Giao Thong Van Tai Tphcm	NT	29,03	6
6	HO Thai, Bao	21	DH Cong Nghiep Tphcm	NT	29,54	5
7	NG Hai, Dang	22	Dai Hoc Van Lang	NT	30,00	4
8	NG Tran, Khang	19	Dai Hoc Viet Duc	NT	30,45	3
9	HO Trung, Truc	20	Dai Hoc Van Lang	NT	30,56	2
10	Dang Viet, Quang	21	Dai Hoc Bach Khoa	NT	32,76	1
11	NG Gia, Khang	21	Dai Hoc Van Lang	NT	33,03	
12	Tong BA, Thang	20	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	34,48	
13	Truong Van Trung, Kien	22	DH Ton Duc Thang	NT	35,06	
*14	Tran Ngoc Bao, Loc	20	Dai Hoc Van Lang	NT	35,18	
*14	NG Minh, Kha	19	Dai Hoc Van Hien	NT	35,18	
16	Tran Tuan Minh, Khoa	21	Dai Hoc Bach Khoa	NT	35,27	
17	NG Thanh, Tung	23	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	37,35	
18	LE Truong Phu, Khanh	19	Dai Hoc Viet Duc	NT	37,71	
19	NG Thach Tri, Duc	22	Dai Hoc Van Lang	NT	38,40	
20	NG Minh, Tri	23	Dai Hoc Bach Khoa	NT	41,94	
21	NG Anh, Tuan	19	Dai Hoc Bach Khoa	NT	44,29	



AGRIBANK
CHI NHÁNH 3



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN LANG



GIAI BOI LOI SINH VIEN TP.HCM MO RONG NAM2025 - 17/05/2025**Results****(Event 105 Men 50 LC Meter Butterfly)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
22	Huynh Van, Rin	19	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	53,40	
---	K', Tuyen	19	DH NG Tat Thanh	NT	DQ DQ	
	Scissors kick					
---	Tran Dang Vinh, Quang	21	Dai Hoc Van Lang	NT	NS	
---	Pham The, Duc	21	Dai Hoc Bach Khoa	NT	NS	
---	Thach Minh, Toan	22	DH NG Tat Thanh	NT	NS	
---	LE, Huan	21	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	NS	
---	Dieu, Hoi	22	Dai Hoc Bach Khoa	NT	NS	

Event 106 Women 50 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	NG Thai, Hai	19	DH Qte- DH Quoc Gia Tphcm	NT	34,02	11
2	Trang NG Hong, Nhung	21	Dai Hoc Van Lang	NT	35,08	9
3	NG Ngoc Trung, Chinh	19	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	35,54	8
4	Tran Thi MY, Anh	20	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	44,97	7
5	Chau Kim, Ngoc	20	Dai Hoc Bach Khoa	NT	46,23	6
6	Tran Uyen, Minh	19	Dai Hoc Van Lang	NT	46,25	5
---	NG Thai Phuong, Quynh	19	Dai Hoc Van Lang	NT	DQ 48,84	
	One hand touch					
---	Huynh HO Thien, Thanh	19	DH Ton Duc Thang	NT	DNF	
	Did not finish					
---	Pham Hoang Truc, Giang	22	Dai Hoc Van Hien	NT	NS	

Event 107 Men 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Truong Viet, VU	21	Dai Hoc Van Lang	NT	27,76	11
2	LE NG Thanh, Dan	19	DH Ton Duc Thang	NT	28,53	9
3	Tran Minh, Triet	23	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	34,59	8
4	NG Gia, Khang	21	Dai Hoc Van Lang	NT	35,10	7
5	NG Hai, Dang	22	Dai Hoc Van Lang	NT	36,11	6
6	LE Thai, VY	21	DH Giao Thong Van Tai Tphcm	NT	37,47	5
7	Tong BA, Thang	20	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	38,50	4
8	Tran Ngoc Bao, Loc	20	Dai Hoc Van Lang	NT	39,31	3
9	Pham The, Duc	21	Dai Hoc Bach Khoa	NT	39,74	2
10	Lam Tan, Phu	21	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	40,69	1
11	Tran Tuan Minh, Khoa	21	Dai Hoc Bach Khoa	NT	41,66	
12	NG Minh, Tri	23	Dai Hoc Bach Khoa	NT	42,90	
13	VU Huu, Nghia	23	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	43,83	
14	LE Tan, Truong	28	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	44,67	
15	NG Pham Hoang, Bach	20	Cao Dang Canh Sat Nhan Dan II	NT	47,89	
16	Dieu, Hoi	22	Dai Hoc Bach Khoa	NT	57,19	
17	Huynh Van, Rin	19	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	1:10,78	
18	Bui Viet, Phong	19	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	1:21,73	
19	Thach Minh, Toan	22	DH NG Tat Thanh	NT	1:34,53	
---	Bui LE, Nhat	24	Dai Hoc Viet Duc	NT	NS	
---	LE, Huan	21	DH Y Khoa Pham Ngoc Thach	NT	NS	
---	NG Minh, Kha	19	Dai Hoc Van Hien	NT	NS	
---	NG Tien, Loc	19	DH Y Duoc Tphcm	NT	NS	



AGRIBANK
CHI NHÁNH 3



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN LANG



GIAI BOI LOI SINH VIEN TP.HCM MO RONG NAM2025 - 17/05/2025**Results****(Event 107 Men 50 LC Meter Backstroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Ngo Hoang, Long	21	DH NG Tat Thanh	NT	NS	
--- NG Viet, Thang	20	DH NG Tat Thanh	NT	NS	
--- NG Anh, Tuan	19	Dai Hoc Bach Khoa	NT	NS	
--- Dang Viet, Quang	21	Dai Hoc Bach Khoa	NT	NS	
--- NG Tran, Khang	19	Dai Hoc Viet Duc	NT	NS	

Event 108 Women 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 NG Thai, Hai	19	DH Qte- DH Quoc Gia Tphcm	NT	39,55	11
2 Trang NG Hong, Nhung	21	Dai Hoc Van Lang	NT	39,65	9
3 NG Ngoc Trung, Chinh	19	DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	NT	39,85	8
4 Tran Thi Minh, Tam	21	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	42,63	7
5 Tran Thi MY, Anh	20	DH Ngoai Ngu Tin Hoc Tphcm	NT	43,59	6
6 VO Thi, Hang	22	Dai Hoc Van Lang	NT	43,68	5
7 Huynh HO Thien, Thanh	19	DH Ton Duc Thang	NT	45,32	4
8 Tran Uyen, Minh	19	Dai Hoc Van Lang	NT	50,00	3
9 NG Hoang Phuong, Nguyen	19	DH Ton Duc Thang	NT	1:00,36	2
--- NG Trg Thanh, Nhat	21	DH Qte- DH Quoc Gia Tphcm	NT	NS	
--- Chau Kim, Ngoc	20	Dai Hoc Bach Khoa	NT	NS	

Event 109 Mixed 4x50 LC Meter Freestyle Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dai Hoc Van Lang	A	NT	2:02,47	22
1) Truong Viet, VU M21	2) NG Hai, Dang M22	3) Trang NG Hong, Nhung W21	4) NG Thai Phuong, Quynh W19	
2 Dai Hoc Van Lang	B	NT	2:13,31	18
1) NG Gia, Khang M21	2) HO Trung, Truc M20	3) VO Thi, Hang W22	4) NG Ngoc Huu, Duyen W20	
3 DH Ton Duc Thang	A	NT	2:22,47	16
1) LE NG Thanh, Dan M19	2) NG Thi Minh, Thu W19	3) Huynh HO Thien, Thanh W19	4) Phan SI, Thinh M19	
4 Dai Hoc Bach Khoa	A	NT	2:23,28	14
1) Chau Kim, Ngoc W20	2) Tran Tuan Minh, Khoa M21	3) Dang Viet, Quang M21	4) NG Ngoc Hong, Dang W21	
5 DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	A	NT	2:41,06	12
1) NG Ngoc Hoang, Long M21	2) Lam Tan, Phu M21	3) NG Ngoc Trung, Chinh W19	4) NG Thi Thuy, Tien W19	
6 DH Ton Duc Thang	B	NT	3:14,08	10
1) Huynh Quang, Tien M19	2) NG Quach Kha, Doanh W19	3) NG Hoang Phuong, Nguyen W19	4) Truong Van Trung, Kien M22	
7 DH NG Tat Thanh	B	NT	3:30,78	8
1) NG Thai, Hoc M25	2) Huynh, Phuc M20	3) Tran Nhat, Uyen W19	4) Huynh Anh, Thu W21	
8 DH TU Thuc Quoc TE Sai Gon	B	NT	3:50,62	6
1) LE Chi Nhat, Phuong M21	2) VO Minh, Khoa M21	3) Bui LE Ngoc Nhu, Y W20	4) NG Van Phuong, Thao W21	
9 DH NG Tat Thanh	A	NT	4:06,06	4
1) Thach Minh, Toan M22	2) TO Tat, Thang M19	3) DO Thi Ngoc, Linh W19	4) Dang Hoang Thach, VY W19	
--- Cao Dang Van Lang Saigon	A	NT	NS	
1) NG Huynh Anh, Thu W21	2) NG Ngoc Hoang, Quyn W20	3) VO Dai, Phu M20	4) Doan LE Duy, Thai M23	
--- DH Qte- DH Quoc Gia Tphcm	A	NT	NS	
1) NG Thai, Hai W19	2) NG Trg Thanh, Nhat W21	3) NG Thanh, Phat 1 M21	4) NG Thanh, Phat 2 M19	



AGRIBANK
CHI NHANH 3

